

tin đồn nhảm, phá hoại tiền tệ của Nhà nước. Người nào vi phạm các quy định này sẽ bị nghiêm trị theo pháp luật; người có công phát hiện những hành vi sai trái sẽ được khen thưởng.

7. Thành lập Ban chỉ đạo thu đổi tiền các cấp từ Trung ương đến tỉnh, thành phố, đặc khu, quận, huyện, thị xã. Ban chỉ đạo thu đổi tiền cấp tỉnh, thành phố, đặc khu và quận, huyện, thị xã do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân làm Trưởng ban, Giám đốc Ngân hàng làm Phó ban thường trực và gồm có Thủ trưởng các ngành tài chính, công an, kiểm sát nhân dân.

Hội đồng Bộ trưởng kêu gọi toàn thể nhân dân thực hiện nghiêm chỉnh các quy định trên đây, góp phần tích cực vào việc hoàn thành thắng lợi công tác thu đổi tiền.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

Chủ tịch

PHẠM VĂN ĐỒNG

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 02-HDBT/TĐ ngày 13-9-1985 về mức tiền mặt được đổi ngay khi phát hành tiền Ngân hàng mới, thu đổi tiền Ngân hàng cũ.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ban hành ngày 4-7-1981;

Căn cứ Pháp lệnh của Hội đồng Nhà nước công bố ngày 13-9-1985 về việc phát hành tiền Ngân hàng mới, thu đổi tiền Ngân hàng cũ;

Tiếp theo quyết định số 01-HDBT/TĐ ngày 13-9-1985 của Hội đồng Bộ trưởng;

QUYẾT ĐỊNH

1. Thu đổi ngay 4 loại tiền lớn: 100 đồng, 50 đồng, 30 đồng, 20 đồng. Các loại tiền từ 10 đồng trở xuống tạm thời lưu hành song song với tiền mới theo tỷ lệ 10 đồng bằng 1.

2. Mức tiền mặt đổi ngay cho từng hộ:

— Mỗi hộ gia đình được đổi ngay tối đa 2.000 đồng tiền mới.

— Mỗi hộ độc thân, mỗi người trong hộ tập thể (đơn vị bộ đội, công an, công nhân, viên chức, học sinh...) được đổi ngay tối đa 1.500 đồng tiền mới.

— Mỗi hộ kinh doanh công thương nghiệp có môn bài bậc cao (1 và 2) được đổi ngay tối đa 5.000 đồng tiền mới.

Đối với số tiền vượt mức đổi ngay thì nộp cho bàn đổi tiền, lấy giấy biên nhận. Ban chỉ đạo thu đổi tiền cấp tỉnh, thành phố, quận, huyện, thị xã sẽ xem xét và giải quyết sau.

3. Khách vắng lai được đổi ngay tối đa 1.500 đồng tiền mới; số tiền còn lại nộp cho bàn đổi tiền nơi kê khai, lấy giấy biên nhận đưa về Ngân hàng nơi mình cư trú giải quyết.

4. Ngoại kiều cư trú tại Việt nam hưởng quy chế như đối với người Việt nam. Ngoại kiều không cư trú tại Việt nam hoặc Việt kiều về nước được đổi ngay tất cả số tiền mặt căn cứ theo chứng từ lĩnh tiền tại Ngân hàng Ngoại thương Việt nam.

5. Các cơ quan hành chính, sự nghiệp, đơn vị bộ đội, công an và các tổ chức khác

nhận kinh phí cấp phát của ngân sách Nhà nước được đòi ngay số tiền mặt tối đa bằng mức tồn quỹ đã thỏa thuận với Ngân hàng. Số tiền mặt vượt mức tồn quỹ thì thu hồi nhập vào tài khoản của Ngân sách đã cấp phát số tiền đó.

6. Các đơn vị sản xuất, kinh doanh và các tổ chức khác được đòi ngay số tiền mặt tối đa bằng mức tồn quỹ đã thỏa thuận với Ngân hàng. Số tiền mặt vượt mức tồn quỹ thì nhập vào tài khoản của mình tại Ngân hàng nơi đơn vị giao dịch và phải chịu phạt theo quy định về quản lý tiền mặt.

7. Tồn quỹ tiền mặt của các đoàn Ngoại giao, các tổ chức quốc tế hưởng quy chế ngoại giao được đòi căn cứ vào chứng từ lĩnh tiền tại Ngân hàng Ngoại thương Việt nam.

8. Việc xử lý số tiền mặt trên mức đòi ngay quy định như sau :

a) Cán bộ, công nhân, viên chức, bộ đội, công an, nhân dân lao động có số tiền mặt trên mức đòi ngay thì tiếp tục đòi tại Ngân hàng nơi mình cư trú trong thời hạn một tháng kể từ ngày thu đòi tiền. Nhà nước hoan nghênh và khuyến khích người có tiền chưa dùng đến gửi vào quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa.

b) Số tiền mặt trên mức đòi ngay của các hộ kinh doanh công thương nghiệp thì chuyển vào tài khoản tiền gửi Ngân hàng để sử dụng vào việc kinh doanh, theo chế độ đăng ký vốn kinh doanh và quản lý tiền mặt của Ngân hàng.

c) Số tiền mặt do đầu cơ, buôn lậu, nhận tiền phân tán và do các nguồn thu nhập bất chính khác đều bị tịch thu nhập vào tài khoản của ngân sách tỉnh, thành phố, đặc khu.

9. Ban chỉ đạo thu đòi tiền quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm xét và giải quyết số tiền mặt trên mức đòi ngay theo đúng các quy định trên đây. Gặp những trường hợp phức tạp thì phải thỉnh thị, chờ quyết định của Ban thu đòi tiền tỉnh (thành phố, đặc khu) hoặc Trung ương.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

Chủ tịch

PHẠM VĂN ĐỒNG

NGHỊ QUYẾT của Hội đồng Bộ trưởng số 246-HĐBT ngày 20-9-1985 về việc đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản, sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

I

Thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IV, lần thứ V và các chỉ thị, nghị quyết có liên quan của Trung ương Đảng và Chính phủ, đặc biệt là chỉ thị số 127-CP ngày 24-5-1974 của Hội đồng Chính phủ về công tác điều tra cơ bản tài nguyên và điều kiện thiên nhiên, các hoạt động điều tra cơ bản đã được triển khai mạnh mẽ và đạt nhiều thành tựu, phục vụ việc phát triển sản xuất, nghiên cứu khoa học, đời sống và quốc phòng.

Tuy nhiên, công tác điều tra cơ bản, sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường thời gian qua còn bộc lộ nhiều điểm tồn tại và yếu kém, đặc biệt là :

a) Việc kế hoạch công tác điều tra cơ bản làm chưa tốt. Điều tra cơ bản chuyên

09663750
 Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com